

TRẦN HUIỀN ÂN



BUỔI SÁNG TRẦM TĨNH

Trời bỗng bắt chợt mưa. Không phải cơn mưa dông ào ào xối xả mà giống như mưa vào thu, những giọt nước nhẹ nhàng lất phất chỉ đủ ướt vuông sân. Ngày mưa, nếu không phải làm những công việc bên ngoài mà loay hoay trong nhà thì thường khiến ta nhớ về những năm tháng cũ. Mưa theo “cung cách mùa thu” này càng dễ khơi gợi lại thời gian đã mất, nó lục tung dĩ vãng, xáo trộn quá khứ, nó bắt ta mong nhớ băng khuâng.

Mở rộng cánh cửa trên căn gác nhỏ... Một mảng nền trời xám biếc hiện ra với mấy con chim sẻ ríu rít, dây hoa leo dọc lan can long lanh những chấm nước tròn nơi đuôi lá. Buổi sáng hè bỗng nhớ những câu thơ mùa thu của Kiều Thệ Thủy:

Mùa thu đan áo cho ai nhỉ

Có rộn ràng không những mền thương?

Bây giờ đủ loại áo bốn mùa bán khắp thị trường không còn ai ngồi đan áo nữa chẳng? Những thiếu nữ đan áo cho người yêu, những người vợ đan áo cho chồng, mỗi mũi kim đan đều có điều âu yếm nhắn gửi. Cả người cung nhân trong Tình sử may áo “ngự hàn” gửi ra chiến trận cho các chiến sĩ chưa biết ai là

người nhận cũng “ân tình khâu chỉ nhật, ngụ ý độn bông dày”. Mất đi hình ảnh người phụ nữ đan áo, thi sĩ mất đi một số tứ thơ. Và không còn chiến tranh, thi sĩ đương thời không có những bài thơ bi tráng: kiêu hùng và đau khổ. Nhân loại đã bị điều đứng quá nhiều vì chiến tranh, ai ai cũng căm hận chiến tranh, nhưng chiến tranh có tác động mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu xa đến tình yêu nên chính nó là mảng đề tài lớn của văn học nghệ thuật... Yên lặng, tĩnh tâm... tôi nhớ câu thơ Xuân Hiến:

Nằm nghe dĩ vãng đi nhè nhẹ

Gác cũ, hiên xưa, trận lá rơi...

Thật hiền lành và dễ thương. Nhưng đến Tô Thùy Yên mới thấy thâm thía:

Tình xưa, như tuổi già không ngủ

Thức trọn khuya từng nỗi xót xa

Dĩ vãng không đi nhè nhẹ một cách rụt rè khiêm tốn, dĩ vãng cũng không ồn ào lớn lối khiến ta bực mình, dĩ vãng với âm vang chỉ vừa đủ nghe nhưng nó khua động khắp không gian, đánh thức thời gian, nó như con én chיע, một mình bay ngang bay dọc, bay cao vút bay la đà, không bỏ sót một ngõ ngách nào trong lòng ta, không cho ta còn bình thần được nữa. Mỗi lúc như vậy tôi thường lan man nhớ đến những nơi tôi đã sống, tôi đã đi qua, có thể chỉ một lần và biết không bao giờ trở lại...

Hôm nay ký ức tôi dừng lâu với Nha Trang vì tôi vừa trở lại Nha Trang, mà cũng trở lại trong chớp nhoáng. Đã khá nhiều năm tôi không về thăm thành phố đầy ắp kỷ niệm này, mà có cách trở gì đâu, trong khi những thành phố khác xa xôi hơn gấp bội thì thường có dịp đến. Trở lại Nha Trang mà không đi đâu hết, vào ở ngay trong chùa Cát, bởi lời mời trân trọng và nhiệt tình của thầy trụ trì.

Trước đây tôi chưa có dịp bước chân vào chùa Cát mặc dù chùa Cát đối với tôi không phải là xa lạ. Vào thời tuổi trẻ mỗi khi vào đây tôi thường ở nhà ông bác đồng hương ngay trước cổng chùa, đêm đêm nằm nghe tiếng chuông chùa ngân nga... tưởng như tận một nơi xa xăm nào vọng lại. Hồi ấy ông bác có kể cho tôi nghe qua lịch sử của chùa... nguyên là một am cổ đơn sơ mang tên Phước Am trên Núi Một giữa rừng mai Phước Hải. Mai nhiều và đẹp nhưng không phải để cho con người thưởng thức vì cọp Đồng Bò cũng thường ra đây kiếm mồi, như lão nho Thuần Phu vịnh cảnh:

Mả Vòng đêm vắng ma trên nguyệt

Phước Hải rừng xuân cọp thưởng mai

Núi Một còn có tên là Hoa Sơn, tổ khai sơn Phước Am là Thiền sư Phật Ấn và Thiền sư Tịch Viễn người Trung Quốc đến đây trên con thuyền nhỏ vào khoảng năm 1680. Ngài Phật Ấn năm 114 tuổi tự lên đàn hỏa hóa thân (gọi là trà tỷ). Đệ tử thân xá lợi lập Liên Hoa tháp, nay tháp vẫn còn trên núi. Hoa Sơn là một trong bốn cảnh địa thắng của Nha Trang, các nhà phong thủy gọi là Kim Quy, từ khi có tháp Liên Hoa thành ra “Kim Quy đối tháp”. Đến đời tổ thứ tư là Thiền sư Đại Thông chùa dời xuống chỗ hiện nay, trên động cát trắng thuộc làng Phương Sài, mới có tên chùa Cát. Khoảng năm 1930-1935 một ngôi nhà thờ vừa cổ kính vừa tân kỳ, uy nghi và nghiêm trang được xây dựng ngay trên lưng con rùa vàng, kiến lập là Linh mục Vallet, một nhà truyền giáo người Pháp. Đó là nhà thờ chánh tòa Nha Trang, dân gian cũng gọi là nhà thờ đá, nhà thờ núi, nhà thờ lớn. Như vậy nơi này cũng là Đông Tây gặp gỡ, tôn giáo hòa đồng.

Bữa cơm ở chùa thanh đạm và thân tình. Thượng tọa trụ trì ngồi nơi đầu bàn dài, các thầy, các chú ngồi hai bên... không hề có sự ngăn cách, phân biệt như tôi có thấy ở một số chùa khác. Điều tôi chú ý là khi nghe tiếng kiếng báo giờ ăn mọi người y phục chỉnh tề rồi mới ngồi vào bàn. Thượng tọa đang mặc áo ngắn liền mặc thêm áo dài. Là để bày tỏ lòng kính trọng với thức ăn đã cho ta sự sống, xa hơn là bày tỏ lòng kính trọng với đấng thiêng liêng đã tạo ra cơm gạo.

Hình như chùa nào cũng có trồng khế. Nhà văn Võ Hồng có tả cảnh chùa Hải Đức trong truyện Hoa khế lưng đồi. Khi chiều, nhìn qua cửa sổ tôi thấy một chú tiểu trẻ dắt chiếc xe chali lại gần gốc khế, đứng lên yên xe hái trái. Tôi thích việc ấy, rất hồn nhiên, rất đời, cái đời thanh thoát khác hẳn cái đời phức tạp ngoài kia, chỉ cách một đoạn hẻm ngắn.

Tôi nằm nhìn ra những cành khế đong đưa dưới ánh điện màu sáng nhạt coi đó là ánh trăng. Thấm thoắt đã hơn mười năm không có đêm ở lại Nha Trang. Thật là lâu lắm đối với thành phố thân yêu! Lại nhớ, tuy nhớ không chính xác lắm mấy câu thơ Tô Thùy Yên:

... Đêm chưa khuya quá hỡi trăng tà?

Mười năm chớp bể mưa nguồn đó!

Người thức mong buồn tận cõi xa...

Tôi gọi Nha Trang là thành phố thân yêu bởi nơi đây tôi được mẹ mang trong lòng, lúc gần ngày mới về Tuy Hòa chào đời trong một nhà bảo sanh tự dưới chân núi Nhạn Tháp. Do chiến tranh ngăn cách, mười tám tuổi tôi mới biết Nha Trang. Để đền bù lại Nha Trang cho tôi nhiều bạn bè hơn bất cứ thành phố nào, trong số này có người nếu cha mẹ tôi vẫn tiếp tục ở Nha Trang, tôi sinh ra tại đây thì đã thành người bạn láng giềng. Nhắc chuyện cũ thì phải nhắc tên những con đường cũ: Những buổi sớm thật sớm với Hoàng tử Cảnh, Bá Đa Lộc, Phước Hải... Hiệu sách ở đường Phan Bội Châu, quán cà phê Kỳ Ngộ, quán phở Hợp Lợi. Rồi Đồng Đế, Hòn Chông và Diên Khánh... Ngày Chủ nhật nhà bạn ở Núi Một biết bao thân tình, tự nhiên như ở nhà mình, tìm lại thuở thiếu thời khi tình cờ gặp bạn cùng quê là chủ nhân hiệu may Tố Nữ, bãi biển dọc đường Duy Tân buổi trưa mưa rục rịch và đêm trời động gió lùa hun hút... Bây giờ họ phân tán ra nhiều nơi, mỗi khi gặp lại ai muốn nắm tay nhìn nhau không đủ lời nói hết niềm vui...

Buổi sáng hôm ấy thức dậy nơi thiền môn Chùa Cát cũng là một buổi sáng trầm tĩnh như hôm nay...

Trần Huyền Ân